

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13/2017/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2017

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn về thành lập, tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản lý
trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư hướng dẫn về thành lập, tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản lý trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn việc thành lập, tổ chức và hoạt động, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Hội đồng quản lý trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập (sau đây gọi tắt là Hội đồng quản lý).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư theo quy định tại Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

2. Thông tư này không áp dụng đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập là cơ sở giáo dục đại học.

3. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội áp dụng các quy định tại Thông tư này và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc làm việc

1. Hội đồng quản lý thực hiện nguyên tắc thảo luận tập thể, dân chủ, công khai, biểu quyết và quyết định theo đa số.

2. Hội đồng quản lý thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo đúng thẩm quyền.

3. Hội đồng quản lý được sử dụng con dấu của tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo quy định của pháp luật.

Chương II

THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ

Điều 4. Nguyên tắc, điều kiện thành lập Hội đồng quản lý trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập

1. Nguyên tắc thành lập Hội đồng quản lý trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 2, Thông tư số 03/2016/TT-BNV ngày 25/5/2016 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về thành lập và hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây viết tắt là Thông tư số 03/2016/TT-BNV).

2. Điều kiện thành lập Hội đồng quản lý là tổ chức khoa học và công nghệ công lập quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này phải được Nhà nước xác định giá trị tài sản để giao cho đơn vị quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp và được cơ quan có thẩm quyền công nhận, quyết định giao tài sản theo quy định tại Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và Nghị định số 04/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP.

Điều 5. Thủ tục, thẩm quyền quyết định thành lập và phê duyệt Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản lý

1. Thủ tục thành lập Hội đồng quản lý trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện theo quy định tại Điều 4, Thông tư số 03/2016/TT-BNV.

Tổ chức khoa học và công nghệ công lập xây dựng Đề án thành lập Hội đồng quản lý trình cơ quan hoặc người có thẩm quyền xem xét, quyết định. Nội dung Đề án thực hiện theo quy định tại Điều 5, Thông tư số 03/2016/TT-BNV.

2. Thẩm quyền quyết định thành lập và phê duyệt Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản lý trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện theo quy định tại Điều 6, Thông tư số 03/2016/TT-BNV.

Chương III

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ

Điều 6. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 Thông tư số 03/2016/TT-BNV.

Điều 7. Cơ cấu của Hội đồng quản lý

Hội đồng quản lý có từ 05 đến 11 thành viên, gồm Chủ tịch, không quá 02 Phó Chủ tịch và các ủy viên với cơ cấu như sau:

1. Chủ tịch Hội đồng là đại diện Lãnh đạo của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Trường hợp cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của tổ chức khoa học và công nghệ công lập không phải là Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thì trong Hội đồng quản lý phải có ít nhất một ủy viên là đại diện Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

2. Phó Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

3. Các ủy viên là đại diện Lãnh đạo của một hoặc một số đơn vị tham mưu về: tổ chức cán bộ, kế hoạch, tài chính, quản lý khoa học và công nghệ của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

Một số ủy viên khác là công chức hoặc viên chức của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, trong đó có 01 ủy viên được cử làm Thư ký của Hội đồng quản lý.

Điều 8. Tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản lý

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, bố vợ, mẹ vợ, bố chồng, mẹ chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

2. Có trình độ từ đại học trở lên, có kinh nghiệm công tác ít nhất 60 tháng ở một trong các lĩnh vực: khoa học và công nghệ, tổ chức cán bộ, kế hoạch, tài chính.

3. Người bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên trong vòng 05 năm gần nhất hoặc người đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật thì không được bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản lý.

Điều 9. Bổ nhiệm, miễn nhiệm và nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý

1. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các ủy viên Hội đồng quản lý do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản lý không quá 05 năm. Trong quá trình hoạt động, Hội đồng quản lý có thể đề nghị điều chỉnh thành viên khi cần thiết. Mỗi thành viên không tham gia Hội đồng quản lý quá hai nhiệm kỳ liên tục (trừ người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ công lập). Sau mỗi nhiệm kỳ, thành viên Hội đồng quản lý được bổ nhiệm mới và bổ nhiệm lại nếu đủ tiêu chuẩn theo quy định.